

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST

Ngày: 26-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Thủy

Bà Trần Lệ Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/TLST-DS ngày 21/9/2018 về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1977

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Ngày 05/3/2015 âm lịch (tương ứng ngày 23/4/2015 dương lịch) bà có cho ông Nguyễn Thanh T ở cùng ấp vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, ông T hứa thu hoạch tôm xong sẽ trả đủ số tiền, việc vay tiền có làm biên nhận. Sau khi nhận tiền, ông T có đóng lãi được 1 tháng số tiền 2.000.000 đồng sau đó ngưng không đóng lãi, không trả vốn. Năm 2017 bà B yêu cầu áp giải quyết, Ban nhân dân ấp hòa giải, ông T có trả cho bà B được 10.000.000 đồng, còn thiếu lại 10.000.000 đồng đến nay không trả. Bà B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền

10.000.000đồng tính từ ngày 05/4/2015 âm lịch (tương ứng ngày 22/5/2015) đến ngày trả hết số nợ theo mức lãi suất 10%/năm, tạm tính đến ngày 05/4/2018 âm lịch là 3.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 03/7/2018 bị đơn ông Nguyễn Thanh T khai: Năm 2012 ông có vay của bà B số tiền 10.000.000đồng và có hứa khi bắt tôm năm 2015 sẽ trả cho bà B, nhưng do tôm thua lỗ nên ông không có tiền trả như đã hứa. Ông thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả cho bà B số tiền 10.000.000 đồng, đối với yêu cầu về tiền lãi ông T xin không trả do việc nuôi tôm bị lỗ, kinh tế gặp khó khăn.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ, đầy đủ và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 9%/năm; buộc các đương sự chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả số tiền thiếu từ việc vay tài sản, đây là quan hệ tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Việc vay tiền giữa bà B với ông T được thực hiện vào năm 2015, đây là giao dịch dân sự xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực, nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để giải quyết vụ án.

[4] Ông Nguyễn Thanh T thừa nhận có vay tiền của bà Nguyễn Thị B và còn thiếu lại số tiền vốn là 10.000.000 đồng, đây là sự việc có thật được các đương sự thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng vay tài sản giữa bà B với ông T được lập trên cơ sở

tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía bà B, ông T đều là những người có đủ năng lực hành vi dân sự.

[5] Xét đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi suất, khi đến hạn trả nợ, ông T không trả hết số tiền gốc và tiền lãi cho bà B là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay, nên việc bà B yêu cầu trả tiền vốn và tiền lãi là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy mức lãi suất cho vay 10% /tháng là cao so với quy định pháp luật, cần điều chỉnh cho phù hợp. Tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự quy định: “Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian vay tại thời điểm trả nợ”.

Tại thời điểm năm 2015 mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định là 9%/năm, tương đương 0,75%/tháng. Tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 23/4/2015 đến ngày 26/11/2018 là 43 tháng 03 ngày x 10.000.000 đồng x 0.75%/tháng = 3.232.500 đồng

Trong thời gian vay tiền ông T đã đóng lãi được 2.000.000 đồng của số tiền vay 20.000.000 đồng, tương ứng tiền lãi của số tiền 10.000.000 đồng là 1.000.000 đồng, do đó số tiền lãi còn lại phải trả 3.232.500 đồng – 1.000.000 đồng = 2.232.500 đồng.

Như vậy tổng số tiền ông T có nghĩa vụ trả cho bà B là 12.232.500đồng.

[6] Về án phí: ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có trách nhiệm trả. Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 và Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả 2.232.500 đồng, tổng cộng 12.232.500 (mười hai triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu 612.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0017642, ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là 25.000 đồng.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ái Loan